

Đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế
(Dự thảo tháng 8/2015)

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

Phạm Ngọc Long

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VCCI”) yêu cầu tôi đóng góp ý kiến đối với **Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế** (“Dự thảo Luật”), nhìn chung, tôi đồng thuận với nhiều nội dung nêu tại Dự thảo Luật, ngoài ra, tôi xin phép được trình bày một số ý kiến đóng góp để VCCI và Quý Ban soạn thảo xem xét đối với một số nội dung khác nêu tại Dự thảo Luật như sau:

I. Về sửa đổi, bổ sung Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

1. Bổ sung quy định miễn thuế đối với khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước (NSNN) - Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật

Theo quy định tại Luật thuế TNDN hiện hành thì trường hợp doanh nghiệp nhận được các khoản hỗ trợ (*trừ khoản hỗ trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế*) đều phải kê khai, nộp thuế TNDN.

Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp nhận được các khoản hỗ trợ để thực hiện các hoạt động xã hội không mang mục tiêu lợi nhuận, ví dụ như:

- Nhận tiền tài trợ của tổ chức ở Đan Mạch để tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng máy vi tính cho trẻ em vùng sâu, vùng xa.
- Nhận tiền tài trợ của tổ chức nước ngoài để tổ chức các hoạt động thúc đẩy nhận thức phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.

Theo đó, tôi đề xuất Quý Ban soạn thảo đưa vào Dự thảo luật rằng các khoản nhận tiền tài trợ để thực hiện hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam không mang mục tiêu lợi nhuận thì được miễn thuế.

2. Không chế chi phí lãi tiền vay không được trừ vào chi phí đối với khoản vay vượt quá nhiều lần vốn chủ sở hữu (vốn mỏng) - Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật.

Theo Luật thuế TNDN hiện hành không có quy định không chế khoản chi phí lãi tiền vay không được trừ vào chi phí đối với trường hợp khoản vay vượt quá nhiều lần vốn chủ sở hữu. Trong khi đó, dự thảo Luật quy định:

“q) Chi phí trả lãi tiền vay vốn tương ứng với Khoản vay vượt quá 5 lần vốn chủ sở hữu (5:1) đối với lĩnh vực sản xuất, vượt quá 4 lần vốn chủ sở hữu (4:1) đối với các lĩnh vực còn lại.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 tỷ lệ không chế chi phí trả lãi tiền vay vốn tương ứng với Khoản vay vượt quá vốn chủ sở hữu quy định tại Khoản này là 4:1 đối với lĩnh vực sản xuất và 3:1 đối với các lĩnh vực còn lại. Riêng tổ chức tín dụng và một số ngành, lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành đã có quy định về tỷ lệ không chế

chi phí trả lãi tiền vay vốn tương ứng với Khoản vay vượt quá vốn chủ sở hữu thì thực hiện theo quy định đó.

Các trường hợp đặc biệt giao Chính phủ quy định”

Không phủ nhận rằng, trong thực tế có nhiều doanh nghiệp có khoản vay vốn sản xuất kinh doanh vượt gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu đã dẫn đến nguy cơ mất an toàn tài chính của doanh nghiệp và nhiều doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi chi phí lãi vay mà dẫn tới bị lỗ. Cá nhân tôi cho rằng không nên quy định tỷ lệ này với lý do sau:

- Doanh nghiệp/Tổ chức tài chính cho một doanh nghiệp vay thì phải đánh giá khả năng thu hồi vốn và lãi vay. Nếu dự án khả thi thì Doanh nghiệp/Tổ chức tài chính sẵn sàng cho vay và chịu rủi ro về việc mất vốn này. Đây là quyền tự chủ kinh doanh của Doanh nghiệp.
- Giả sử khoản chi phí lãi vay có làm cho 1 doanh nghiệp phát sinh lỗ, tuy nhiên, doanh nghiệp cho vay lại có thu nhập từ lãi cho vay tiền và khoản thu nhập này nộp thuế TNDN. Như vậy không thể cho rằng vì lãi vay mà làm thất thu ngân sách.
- Việc Bộ Tài chính cho rằng có doanh nghiệp lỗ triền miên trong khi doanh thu luôn tăng trưởng qua các năm và doanh nghiệp không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh mà nguyên nhân dẫn đến tình trạng lỗ của doanh nghiệp một phần do chi phí tài chính (chi phí trả lãi tiền vay vốn cho công ty mẹ ở nước ngoài) quá lớn. Tôi cho rằng lý do này không hợp lý vì có thể đây là vấn đề về chuyển giá. Nếu Công ty mẹ cho Công ty con vay tiền và lãi vay này được tính theo giá thị trường (có doanh nghiệp có tài liệu chứng minh) thì không thể nói là doanh nghiệp lỗ do chuyển giá. Số chi phí vay có thể lớn, nhỏ thì phải căn cứ theo quy mô của Doanh nghiệp, quy mô của khoản vay và dự án đầu tư tương ứng, không nên vì việc có công ty chi phí trả lãi tiền vay vốn lên đến vài nghìn tỷ đồng/năm mà đưa ra quy định làm khó cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.
- Trong trường hợp quý Ban soạn thảo vẫn giữ quy định thì tỷ lệ 5:1 hay 4:1 cần quy định rõ cho ngành nghề. Thậm chí, tỷ lệ 5:1 không phù hợp cho một số loại hình doanh nghiệp sản xuất, ví dụ khai thác mỏ hoặc doanh nghiệp xi măng vốn cần rất nhiều vốn để đầu tư tài sản cố định phục vụ một giai đoạn đầu tư dài hạn. Thêm vào đó, dự thảo Luật cần làm rõ công thức tính “vốn chủ sở hữu” là từ chỉ tiêu nào và vào thời điểm nào? Vì không phải loại hình doanh nghiệp nào cũng phải lập báo cáo tài chính hàng tháng, háng quý để lấy được chỉ tiêu này trên Bảng cân đối kế toán.

3. Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất ô tô (dự án đầu tư mới và dự án đang hoạt động) - Khoản 5, Khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.

Theo Luật thuế TNDN hiện hành thì thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế TTĐB, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí (i) có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng/năm, chậm nhất sau 03 năm kể từ năm có doanh thu hoặc dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và sử dụng trên 3.000 lao động được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm thuế trong 9 năm tiếp theo (điểm d Khoản 7 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13).

Tôi đề nghị Quý ban soạn thảo làm rõ sử dụng trên 3.000 lao động được xác định tại thời điểm nào?

Mặt khác, Dự thảo Luật cũng đưa vào ưu đãi thuế TNDN (áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 9 năm tiếp theo) đối với Dự án đầu tư mới để sản xuất các cụm chi tiết quan trọng, gồm sản xuất động cơ, cầu truyền động, hộp số. Tôi đề nghị Quý ban soạn thảo cân nhắc đề xuất ưu đãi thuế TNDN phù hợp cho trường hợp Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng để sản xuất các cụm chi tiết quan trọng, gồm sản xuất động cơ, cầu truyền động, hộp số.

4. Chính sách thuế TNDN đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ - Khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật.

Ưu đãi thuế TNDN (thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm thuế 9 năm) đối với dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực: *Nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; Sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin (bao gồm cả sản xuất sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm và nội dung thông tin số).*

Tôi đề nghị Quý ban soạn thảo xem xét ưu đãi thuế TNDN đối với Dự án **đầu tư mở rộng** của Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm và nội dung thông tin số.

II. **Về sửa đổi, bổ sung Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN)**

1. **Giảm 50% số thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực CNC làm việc tại Khu CNC, Khu nông nghiệp ứng dụng CNC - Khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật**

Theo Điều 26, Luật Công nghệ cao thì Nhân lực công nghệ cao bao gồm nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia công nghệ, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật. Tuy nhiên, trong thực tế thì nhiều doanh nghiệp công nghệ cao tuyển dụng nhân viên từ nhiều ngành nghề ví dụ Cử nhân Toán ứng dụng, dẫn tới khi cơ quan thuế thanh tra thì trả lời doanh nghiệp rằng cá nhân này không có chuyên môn trong lĩnh vực sản xuất phần mềm vì ngành học của anh ta là Toán ứng dụng. Theo đó, tôi đề nghị Quý ban soạn thảo làm rõ việc xác định nhân lực là theo hợp đồng lao động ký với Công ty và có phải cung cấp thêm tài liệu nào chứng minh là nhân lực CNC không?

III. **Về sửa đổi, bổ sung Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Về thuế suất 0% và khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu

“Việc thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu dưới hình thức thanh toán từ tài khoản tiền gửi vãng lai của phía nước ngoài mở tại các tổ chức tín dụng tại Việt Nam không được coi là thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế giá trị gia tăng”

Theo Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC và các thông tư 26/2015/TT-BTC thì:

“Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.”

Khoản 6, Điều 3 của Thông tư 119 quy định: **“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán (tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế.”**

Như vậy, việc chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi vãng lai của phía nước ngoài mở tại TCTD tại Việt Nam (đây là tài khoản được mở hợp pháp theo quy định Việt Nam và là của chính phía nước ngoài) lại không được coi là thanh toán không dùng tiền mặt là bất hợp lý. Tôi đề nghị Ban soạn thảo bỏ điểm này khỏi Dự thảo Luật.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 7 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 như sau:

*“1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo; trường hợp lũy kế sau ít nhất mười hai tháng tính từ tháng đầu tiên hoặc ít nhất sau bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ mà vẫn còn số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế. **Trường hợp cơ sở kinh doanh: kê khai không vốn điều lệ, không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động thì không được hoàn thuế mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ hết vào kỳ tiếp theo.**”*

Tôi đề nghị Quý Ban soạn thảo làm rõ là khi Doanh nghiệp không được hoàn thuế mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ hết vào kỳ tiếp theo thì Doanh nghiệp sẽ phải đợi ít nhất 12 tháng tiếp theo để được hoàn thuế? Và khi trong lần đề nghị hoàn thuế tiếp theo thì có được xét hoàn thuế cho giai đoạn trước đó mà Doanh nghiệp đang có hành vi vi phạm về khai không vốn điều lệ, kinh doanh khi chưa đủ điều kiện hay không?

Cũng trong điểm này, Dự thảo Luật nêu:

*“Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. **Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng trong các trường hợp: Dự án đầu tư kinh doanh bất động sản; Dự án đầu tư mới của cơ sở kinh doanh đang hoạt động; Dự án đầu tư kinh doanh thương mại; Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản. Quy định không hoàn thuế đối với các trường hợp này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.**”*

Theo tôi, việc không hoàn thuế GTGT cho các trường hợp này sẽ làm tăng giá thành của Bất động sản và tăng chi phí đầu tư của doanh nghiệp cho các dự án mới và dự án kinh doanh thương mại. Theo đó, tôi đề nghị Quý ban soạn thảo bỏ điểm này khỏi Dự thảo Luật.

IV. Luật quản lý thuế

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 106 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 32 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 như sau:

“2. Người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, **người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền** thì phải nộp tiền chậm nộp, nhưng không bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế, thiếu thuế, trốn thuế.

Tôi cho rằng điểm này đang bất công bằng cho Doanh nghiệp vì lý do mà Doanh nghiệp kê khai sai là do lỗi của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo đó thì Cơ quan nhà nước là bên phải chịu số tiền chậm nộp này chứ không phải doanh nghiệp.

Một điểm đáng lưu ý là trong đề xuất này của Bộ Tài chính mang tính chất có lợi cho cơ quan thuế nhưng bất lợi cho Doanh nghiệp trong thực tiễn. Cụ thể như sau: Các khoản phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế thường chỉ là tối đa 5 triệu trên hành vi vi phạm thủ tục hành chính thuế. Trong khi đó khoản tiền chậm nộp tính trên số thuế thường rất lớn 0,05%/ngày và đa phần sự việc này chỉ phát hiện khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp sau từ 3-5 năm kể từ khi kê khai dẫn tới khoản tiền chậm nộp rất lớn có khi tới 2-3 lần tiền thuế phát sinh thêm.

Tôi được biết Công văn số 2726/TCT-QLN ngày 20 tháng 08 năm 2013 của Tổng Cục thuế trả lời Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh có hướng dẫn chi tiết rằng: “1.2. *Tại công văn số 757/TCT-PC ngày 06/3/2009 của Tổng cục Thuế về việc xử lý vi phạm hành chính đối với trường hợp người nộp thuế kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do hướng dẫn của cơ quan thuế: **Đối với các trường hợp người nộp thuế thực hiện việc kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế, nếu dẫn đến việc kê khai thiếu thuế theo quy định của pháp luật thì phải xác định là do lỗi của cơ quan thuế. Không xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế và hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế trong trường hợp cơ quan thuế đã kiểm tra hoặc có biên bản làm việc với người nộp thuế để xác định lại nghĩa vụ thuế và người nộp thuế đã nộp vào NSNN số tiền thuế thiếu theo thông báo của cơ quan thuế.***”

Theo đó, tôi đề nghị Quý Ban soạn thảo sửa điểm này thành:

“2. Người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, **người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền** thì **KHÔNG** phải nộp tiền chậm nộp và không bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế, thiếu thuế, trốn thuế.”

**Đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế
(Dự thảo tháng 8/2015)**

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

Phạm Ngọc Long

Trên đây là một số ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Luật theo yêu cầu đóng góp ý kiến của VCCI. Tôi xin trân thành cảm ơn VCCI và Ban soạn thảo đã dành sự quan tâm cân nhắc và xem xét tới các ý kiến đóng góp của tôi nêu trên đối với Dự thảo Luật.

Trân trọng,

Phạm Ngọc Long

MBA (Úc), CPAVN

Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục Thuế cấp

Chứng chỉ cấp cao về Kế toán Quản trị (CIMA, UK)